

BỘ THỦY SẢN**BỘ THỦY SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 03/2007/QĐ-BTS****Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2007****QUYẾT ĐỊNH**

**về việc ban hành Quy chế đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản;
sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN*Căn cứ Luật Thủy sản năm 2003;**Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 2004;**Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP
ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định
chi tiết thi hành một số điều của Pháp
lệnh Thú y;**Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP
ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục
Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và
thú y thủy sản,***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế các quy định về đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản quy định tại Quy chế quản lý thuốc thú y thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 03/2002/QĐ-BTS ngày 23/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Thủ trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Thủy sản; Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quản lý thủy sản; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Thắng

QUY CHẾ

đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản

*(ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BTS
ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, thủ tục và trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan đến đăng ký lưu hành thuốc thú y thủy sản; chế phẩm sinh học, hóa chất, vi sinh vật dùng trong thú y thủy sản (sau đây gọi tắt là thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản) tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi tắt là cơ sở).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thuốc thú y thủy sản: Là những chất, hoặc hợp chất có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vi sinh vật, khoáng chất,

hóa chất và các chế phẩm từ chúng được dùng để phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chữa bệnh hoặc để phục hồi, điều chỉnh, cải thiện các chức năng của cơ thể động vật thủy sản bao gồm: dược phẩm, hóa chất, vắc xin, hoocmon, một số chế phẩm sinh học khác và một số vi sinh vật dùng trong thú y thủy sản.

2. Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản: Là những chất, hoặc hợp chất có nguồn gốc từ khoáng chất, hóa chất, động vật, thực vật, vi sinh vật và các chế phẩm từ chúng được sử dụng để điều chỉnh pH, độ kiềm, oxy hòa tan, các chất hữu cơ, gây hoặc ức chế tảo hoặc đưa vào môi trường nuôi trồng với mục đích khác với tính năng tác dụng của thuốc thú y.

3. Vi sinh vật dùng trong thú y thủy sản: Là loài vi khuẩn, xạ khuẩn, vi rút, đơn bào ký sinh, nấm mốc, nấm men và một số loài vi sinh vật khác dùng để chẩn đoán, phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật thủy sản, nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm và kiểm nghiệm thuốc thú y thủy sản.